

*Móng Cái, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

Số: 77/2022/QĐCNHGT-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị định số 16/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết mức thu, trình tự, thủ tục thu, nộp, việc quản lý, sử dụng chi phí hòa giải, đối thoại tại Tòa án và thù lao Hòa giải viên tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của vụ việc tranh chấp kinh doanh thương mại về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa Ngân hàng N với bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Tiến M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng N; Địa chỉ trụ sở: phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn T - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quý Đ - chức vụ: Giám đốc.

Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ - NHN0 - PC ngày 27/12/2019 về ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án, của N.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Phó Giám đốc.

Theo Giấy ủy quyền ngày 10/3/2022 của Giám đốc Ngân hàng N.

Địa chỉ: phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

**\* *Người khởi kiện:* Ngân hàng N;**

Địa chỉ trụ sở: phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn T - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quý Đ - chức vụ: Giám đốc.

Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ - NHN0 - PC ngày 27/12/2019 về ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án, của N.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Theo Giấy ủy quyền ngày 10/3/2022 của Giám đốc Ngân hàng N.

\* **Người bị kiện:** bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1980; nơi thường trú: khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông **Vũ Tiến M**, sinh năm: 1975; nơi thường trú: khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Theo Hợp đồng tín dụng số 33 (8090-LAV-201600950) ngày 01/6/2016 giao kết giữa Ngân hàng N với bà Nguyễn Thị H tạm tính đến ngày 05/5/2022, nợ gốc là 555.000.000 VND (năm trăm năm mươi lăm triệu đồng), tiền nợ lãi bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn là 495.985.000 VND (bốn trăm chín mươi lăm triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng là: 1.050.985.000 VND (một tỷ không trăm năm mươi triệu chín trăm tám mươi năm nghìn đồng).

Trong thời hạn 03 (ba) tháng, kể từ ngày 05/5/2022 đến hết ngày 05/8/2022, trường hợp bà Hậu thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 555.000.000 VND (năm trăm năm mươi triệu đồng), thì Ngân hàng N sẽ áp dụng mức lãi suất là 4,86%/năm và không áp dụng lãi suất quá hạn, số tiền lãi được tính từ thời điểm ngày 01/6/2016 đến thời điểm thanh toán xong nợ gốc; trường hợp bà Hậu không thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc trong thời hạn nêu trên thì lãi suất được tính theo Hợp đồng tín dụng số 33 (8090-LAV-201600950) ngày 01/6/2016, số tiền lãi được tính từ thời điểm ngày 01/6/2016 đến thời điểm thanh toán xong nợ gốc.

1.2. Tài sản bảo đảm của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 33 (8090-LAV-201600950) ngày 01/6/2016 thể hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 16/HĐTC ngày 11/3/2013 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số 17/VBSD,BS ngày 31/3/2015 tại Phòng

Công chứng số 2 tỉnh Quảng Ninh (nay là Văn phòng Công chứng Đình Minh) giữa: bên nhận thế chấp Ngân hàng N với bên thế chấp bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Tiến M là thửa đất được UBND thị xã M (nay là thành phố M) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 279450; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 03373 cấp cho ông Vũ Tiến M (nguồn gốc sử dụng: Nhận tặng cho quyền sử dụng đất) ngày 31/12/2007; thực hiện đăng ký thế chấp từ ngày 11/3/2013 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Trường hợp hết ngày 05/8/2022, bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ đối với toàn bộ số tiền nợ gốc nêu trên, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp được nêu trong Hợp đồng thế chấp và văn bản sửa đổi, bổ sung nêu trên, để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp, sau khi xử lý bán đấu giá toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng N mà số tiền bán đấu giá không đủ trả nợ thì bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N cho đến khi trả hết nợ.

1.3. Chi phí hòa giải tại Trung tâm hòa giải tại Tòa án: bà Nguyễn Thị H phải chịu 100% tổng số chi phí hòa giải tại Tòa án. Cụ thể số tiền đã chi phí hòa giải tại Tòa án như sau:

- Chi phí hòa giải đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Ngân hàng N đã tạm ứng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm hoàn lại toàn bộ số tiền cho Ngân hàng N khi bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu TA + hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Dương Thị Thu Hà**